TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 72/2017/DS-PT
Ngày: 21/8/2017
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản và hợp đồng mua bán tài sản.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Hữu Nhân

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Hữu Hồng

Bà Vũ Thị Nguyệt

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Mai - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 8 năm 2017, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Lâm Đồng; xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 61/2017/TLPT-DS ngày 21 tháng 7 năm 2017 về việc *"Tranh chấp hợp đồng vay tài sản và hợp đồng mua bán tài sản"*.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 11/2017/DS-ST ngày 13/6/2017 của Tòa án nhân dân huyện L bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 146/2017/QĐ-PT ngày 31/7/2017, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Nguyễn Thị H, sinh năm: 1975; cư trú tại: Thôn 3, xã Đ, huyện L, tỉnh Lâm Đồng. (Có mặt).

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Dương Đình N, sinh năm: 1974; cư trú tại: Số 66 thôn T, xã T, huyện L, tỉnh Lâm Đồng. Là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn. (Vắng mặt và có đơn xin vắng mặt).

(Văn bản ủy quyền ngày 17/3/2017).

- *Bị đơn*: Bà Cơ Liêng K'H (Mẹ H), sinh năm: 1970; cư trú tại: Thôn 4, xã Đ, huyện L, tỉnh Lâm Đồng. (Có mặt).

- *Người kháng cáo*: Bà Cơ Liêng K'H – Bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản án sơ thẩm,

Tại đơn khởi kiện ngày 17/3/2017 và trong quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn bà Nguyễn Thị H cũng như người đại diện theo ủy quyền của bà H là ông Dương Đình N trình bày:

Ngày 11/6/2016, bà K'H (tên thường gọi là Mẹ H) vay của bà H số tiền 10.000.000 đồng và số tiền 3.600.000 đồng mua thiếu phân bón, ngày 22/8/2016 vay số tiền 5.000.000 đồng, đến ngày 24/02/2017 vay tiếp số tiền 500.000.000 đồng. Tổng cộng số tiền bà K'H vay và mua phân bón là 518.600.000 đồng. Việc vay tiền và mua phân bón hai bên có viết giấy tay với nhau, có thỏa thuận thời hạn trả là 10 ngày kể từ ngày viết giấy. Đến hạn trả bà đã yêu cầu bà K'H trả số tiền này nhưng bà K'H không trả cho bà theo thỏa thuận, bà đã đòi nhiều lần không được nên bà khởi kiện yêu cầu bà K'H phải trả cho bà số tiền là 518.600.000 đồng, bà không yêu cầu tính lãi suất.

Bị đơn bà Cơ Liêng K'H (tên thường gọi là Mẹ H) trình bày:

Ngày 11/6/2016, bà có vay của bà H số tiền 10.000.000 đồng và có mua thiếu phân bón số tiền là 3.600.000 đồng, đến ngày 22/8/2016 bà vay số tiền 5.000.000 đồng, đến ngày 24/02/2017 bà vay tiếp số tiền 500.000.000 đồng hẹn sau 10 ngày sẽ trả. Việc vay tiền và mua bán phân bón với bà H hai bên có viết giấy tay với nhau có thỏa thuận thuận hạn trả. Tổng số tiền bà nợ bà H là 518.600.000 đồng.

Đối với số tiền 500.000.000 đồng bà vay của bà H vào ngày 24/02/2017 thì bà cho bà Lý Thị P ở thôn A, xã Đ, huyện L, tỉnh Lâm Đồng vay lại. Sau khi bà P vay số tiền 500.000.000 đồng của bà thì bà P đã bỏ trốn khỏi địa phương đến nay chưa trả cho bà số tiền 500.000.000 đồng, bà đã làm đơn đề nghị Công an tỉnh Lâm Đồng tìm kiếm bà P nên bà chưa có tiền trả cho bà H.

Nay bà H khởi kiện yêu cầu bà trả số tiền 518.600.000 đồng thì bà chỉ đồng ý trả cho bà H số tiền là 18.600.000 đồng, đối với số tiền 500.000.000 đồng khi nào bà P trả cho bà thì bà mới đồng ý trả cho bà H.

Tòa án đã tiến hành hòa giải nhưng không thành.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 11/2017/DS-ST ngày 13/6/2017 của Tòa án nhân dân huyện L đã xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị H.

Buộc bà Cơ Liêng K'H phải trả cho bà Nguyễn Thị H số tiền 518.600.000 đồng.

Ngoài ra, quyết định của bản án còn tuyên về án phí, quyền kháng cáo và trách nhiệm thi hành án của các đương sự.

Ngày 03/7/2017, bị đơn bà Cơ Liêng K'H kháng cáo không đồng ý đối với Bản án dân sự sơ thẩm số 11/2017/DS-ST ngày 13 tháng 6 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện L.

Những vấn đề cụ thể trong đơn kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết bao gồm: Đề nghị xét xử lại vụ án, đề nghị tách số tiền 500.000.000 đồng mà bà Cơ Liêng K'H cho rằng bà Cơ Liêng K'H đã vay của bà H đưa cho bà P để chờ Công an tỉnh Lâm Đồng giải quyết vụ án bà Lý Thị P lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Bà Cơ Liêng K'H chỉ đồng ý trả cho bà H số tiền vay là 15.000.000 đồng và tiền phân bón 3.600.000 đồng. Tổng cộng là 18.600.000 đồng và đề nghị xem xét miễn giảm án phí.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị đơn bà Cơ Liêng K'H vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và đề nghị chấp nhận kháng cáo. Về phía nguyên đơn bà H không chấp nhận kháng cáo của bị đơn bà Cơ Liêng K'H, đề nghị giải quyết như bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân thủ pháp luật của Thẩm phán và Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng, cụ thể Thẩm phán đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự trong quá trình giải quyết vụ án, tại phiên tòa Hội đồng xét xử và các đương sự đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự về phiên tòa dân sự phúc thẩm; đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; chấp nhận một phần kháng cáo của bị đơn bà Cơ Liêng K'H về phần miễn nộp án phí dân sự; sửa bản án dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa; các quy định của pháp luật; ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Tại phiên tòa hôm nay, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà H là ông Dương Đình N vắng mặt và có đơn xin vắng mặt. Tuy nhiên, nguyên đơn bà H có mặt tại phiên tòa. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 296 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 để tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền:

Nguyên đơn bà H cho rằng bà có cho bà Cơ Liêng K'H vay tiền và bà Cơ Liêng K'H có mua phân bón nợ của bà, tổng số tiền vay và mua phân bón nợ là 518.600.000 đồng. Nay yêu cầu bị đơn trả số tiền 518.600.000 đồng, còn bị đơn bà Cơ Liêng K'H cũng thừa nhận có vay và nợ tiền phân bón của bà H với tổng số tiền 518.600.000 đồng, nhưng bà Cơ Liêng K'H cho rằng số tiền 500.000.000 đồng bà vay của bà H là để bà cho bà P vay lại nhưng đến nay bà P trốn khỏi địa phương, không trả cho bà nên bà chỉ đồng ý trả cho bà H số tiền 18.600.000 đồng, còn số tiền 500.000.000 đồng thì khi nào bà P trả cho bà thì bà sẽ trả cho bà H. Vì vậy, hai bên phát sinh tranh chấp. Tòa án cấp sơ thẩm xác định quan hệ

"*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản và hợp đồng mua bán tài sản*" và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án là có căn cứ và đúng pháp luật.

Xét kháng cáo của bị đơn bà Cơ Liêng K'H:

[3] Theo tài liệu có tiêu đề "ngày 22/8/2016" thể hiện nội dung Mẹ H mượn 5.000.000 đồng, có chữ ký và chữ viết xác nhận của Mẹ H. Tại mặt sau của tài liệu này còn thể hiện ngày 11/6/2016 Mẹ H mượn 10.000.000 đồng, có chữ ký và chữ viết xác nhận của Mẹ H; ngoài ra, còn có nội dung Mẹ H mượn phân NPK với tổng số tiền là 3.600.000 đồng (bút lục số 10).

[4] Theo tài liệu có tiêu đề "KH (Mẹ H)" thể hiện nội dung ngày 24/02/2017 KH (Mẹ H) vay của chị H – D số tiền 500.000.000 đồng, hẹn 10 ngày trả, có chữ ký và chữ viết xác nhận của Mẹ H (bút lục số 11).

Hai tài liệu trên bị đơn bà K'H đều thừa nhận chữ ký và chữ viết "Mẹ H" là do bà ký và viết tên. Bà K'H cũng thừa nhận chính bà là người nhận tiền trực tiếp từ bà H. Tuy nhiên, bà K'H cho rằng đối với số tiền 500.000.000 đồng là bà vay của bà H rồi bà cho bà P vay lại, sau khi đưa số tiền 500.000.000 đồng cho bà P thì bà P có cho bà 2.000.000 đồng.

Sau khi bà P nhận số tiền 500.000.000 đồng do bà đưa cho đến nay thì bà P đã bỏ đi khỏi địa phương nên bà không đòi được tiền bà P để trả cho bà H. Bà K'H chỉ đồng ý trả số tiền 18.600.000 đồng, còn số tiền 500.000.000 đồng thì khi nào bà P trả cho bà thì bà sẽ trả cho bà H.

[5] Tại phiên tòa phúc thẩm, bà K'H thừa nhận đối với toàn bộ khoản nợ 518.600.000 đồng là do bà H giao trực tiếp cho bà, bà là người trực tiếp ký giấy xác nhận về việc nhận nợ.

Với những phân tích trên, cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất của vụ án để buộc bà Cơ Liêng K'H phải trả cho bà H số tiền 518.600.000 đồng là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật.

[6] Đối với kháng cáo của bà K'H về việc xin miễn giảm án phí thì thấy rằng:

Đối chiếu với quy định tại điểm đ Điều 12 và Điều 15 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì bà K'H là người đồng bào dân tộc thiểu số (dân tộc Cil), đồng thời, tại giai đoạn phúc thẩm, bà K'H có đơn xin miễn nộp án phí.

Do đó, bà K'H thuộc trường hợp là người đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên theo quy định của pháp luật thì bà K'H thuộc trường hợp được miễn nộp toàn bộ án phí . Vì vậy, việc kháng cáo của bà K'H về phần miễn giảm án phí là có căn cứ để chấp nhận.

Do đó, cần chấp nhận một phần kháng cáo của bị đơn bà Cơ Liêng K'H về phần miễn nộp án phí dân sự, sửa bản án sơ thẩm.

[7] Về án phí dân sự phúc thẩm:

Do sửa bản án dân sự sơ thẩm nên bà K'H không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm, hoàn trả cho bà K'H số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 308 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Chấp nhận một phần kháng cáo của bị đơn bà Cơ Liêng K'H.

Căn cứ vào Điều 357 Bộ luật Dân sự năm 2015 và các Điều 430, Điều 440, Điều 466 Bộ luật Dân sự năm 2005; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị H đối với bà Cơ Liêng K'H về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản và mua bán tài sản".

Buộc bà Cơ Liêng K'H phải trả cho bà Nguyễn Thị H số tiền 518.600.000 đồng (năm trăm mười tám triệu, sáu trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên phải thi hành án không chịu trả số tiền nêu trên, thì hàng tháng còn phải trả số tiền lãi tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán, theo quy định khoản 2 Điều 357 Bộ luật Dân sự 2015.

2. Về án phí dân sự (sơ thẩm và phúc thẩm):

Bị đơn bà Cơ Liêng K'H không phải chịu án phí dân sự (do được miễn nộp toàn bộ án phí). Hoàn trả cho bà Cơ Liêng K'H số tiền 300.000 đồng đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0003002 ngày 11/7/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện L.

Hoàn trả cho bà Nguyễn Thị H số tiền 12.372.00 đồng đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0002738 ngày 27/3/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện L.

(Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự).

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- Phòng KTNV&THA;
- TAND huyện L;
- Chi cục THADS huyện L;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Bùi Hữu Nhân